

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 712/2018/DS-PT

Ngày 30/7/2018

V/v Tranh chấp quản lý di sản để
thờ cúng và Hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất,

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Trí

Các Thẩm phán: Ông Lưu Ngọc Thạch

Ông Lưu Trường Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 30 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 209/2018/TLPT-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp quản lý di sản để thờ cúng”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 289/2018/DS-ST ngày 02/4/2018 của Tòa án nhân dân quận B bị kháng cáo, kháng nghị;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2477/2018/QĐ-PT ngày 01/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 4574/2018/QĐ-PT ngày 25/6/2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thanh M**, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Số 2, đường Ngô Chí Q, khu phố S, phường PC, thành phố TDM, tỉnh BD. (có mặt)

Bị đơn: Bà **Trần Kim Ph**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 99, Đường số MS, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ph ủy quyền cho ông Kim Ron theo ủy quyền ngày 14/01/2017 (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Phạm Thúy**, sinh năm 1994.

2. Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1995.

3. Trẻ **Huỳnh Thiên D**, sinh năm 2016.

Địa chỉ: Số 101, đường số MS, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị B theo ủy quyền ngày 14/01/2017 (có mặt)

4. Bà **Phạm Dốt**, sinh năm 1937.

Địa chỉ: Số 17, đường MG, phường BHHA, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Số 298, đường Lê Văn Q, phường BHHA, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà **Phạm Xay**, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Số 6, đường số MB, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà **Phạm Lánh**, sinh năm 1943.

Địa chỉ: Số 150/2, đường Trần Tuấn K, Phường N, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông **Phạm Hiếu**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Số 666/11/41, đường Lê Trọng T, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Ông **Phạm Văn Cát L**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 258/34, khu phố B, phường TCH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Ông **Phạm Minh**, sinh năm 1980.

10. Bà **Phạm Hoa**, sinh năm 1977.

11. Bà **Nguyễn Ngọc**, sinh năm 1970.

12. Bà **Nguyễn Liễu**, Sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Số 97/26, đường Phạm Phú T, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Dốt, bà Xay, bà Lánh, ông Hiếu, ông L, ông Minh, bà Hoa, bà Ngọc, bà Liễu cùng ủy quyền cho bà Phạm Thanh M (có mặt)

13. Bà **Phạm Thị Hồng Ph**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 109, đường số MS, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Ông **Phạm Thương**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 109, đường số MS, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Ông **Phạm Tân**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 101, đường số MS, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

16. Bà **Trần Thúy**, sinh năm 1982.

17. Ông **Trần Ninh**, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Số 88, đường số MS, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ninh, bà Thúy ủy quyền cho ông Nguyễn Sỹ T theo giấy ủy quyền ngày 16/12/2015 (có mặt)

18. Ông **Huỳnh Minh Tr**, sinh năm 1983.

19. Bà **Hồ Thị Thu H**, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Số 99, đường số MS, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

20. Bà **Đặng Thị Minh Ng**, sinh năm 1997.

21. Ông **Đặng Minh Nh**, sinh năm 1994.

22. Bà **Đặng Thị Út N**, sinh năm 1975.

23. Ông **Đặng Thơ**, sinh năm 1970.

24. Ông **Trần Tài**, sinh năm 1987.

25. Bà **Nguyễn Thị Út Tr**, sinh năm 1990.

26. Ông **Võ Thanh S**, sinh năm 1981.

27. Ông **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1994.

28. Ông **Nguyễn D**, sinh năm 1987.

29. Ông **Lê Tú**, sinh năm 1978.

30. Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1992.

31. Bà **Võ Thị Thúy L**, sinh năm 1983.

32. Ông **Phạm Tuấn K**, sinh năm 1994.

33. Ông **Nguyễn Chí H**, sinh năm 1977.

34. Bà **Đặng Thị Thu H**, sinh năm 1978.

35. Trẻ **Nguyễn Duy Kh**, sinh năm 2003.

36. Bà **Huỳnh Thị Thu Th**, sinh năm 1992.

37. Ông **Trịnh Văn T**, sinh năm 1990.

38. Ông **Trần B**, sinh năm 1990.

39. Ông **Trần M**, sinh năm 1995.

40. Bà **Nguyễn Thị Cẩm V**, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Số 103, đường số MS, phường BBH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

40. Ông **Phạm Thanh Q**, sinh năm 1983.

41. Bà **Dương Thị L**, sinh năm 1954.

42. Ông **Phạm Thanh T**, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Số 666/11/41, đường Lê Trọng T, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

43. Ông **Phạm Thế H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 30, Đường số 4, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

44. Bà **Nguyễn Thị Kim X**, sinh năm 1982.

45. Ông **Phạm Văn P**, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Số 32, đường số 4, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

47. Bà **Phạm Hồng Th**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 286, đường Lê Văn Q, phường BHHA, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

48. Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Võ Thị Kim H đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ: Số 521, đường KDV, phường AL, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

49. Văn phòng Công chứng TB do ông Đoàn Thanh H đại diện theo pháp luật. Địa chỉ: Số 526 – 528, đường CH, Phường MB, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

50. Phòng công chứng B do ông Lê Sỹ Q đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: Số 388, đường Nguyễn Văn L, Phường MH, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng Mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và trình bày của các đương sự, nội dung vụ án như sau:

Bà Huỳnh Y, chết năm 2010 và ông Phạm Văn B, chết năm 1961 để lại 8.768m² đất thuộc các thửa đất số: 250, 251, 252, 253, 254, 260 tờ bản đồ số 3, xã BHH nay là phường BHH, quận B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà Huỳnh Y số 763/QSDĐ ngày 23/5/2000. Ông B và bà Y có 07 người con gồm: Phạm Dốt, Phạm Xay, Phạm Lánh, Phạm Thanh M, Phạm Nhỏ, Phạm Hiếu, Phạm Phải.

Khi còn sống, ngày 04/6/2000 bà Huỳnh Y làm giấy phân chia đất cho các con như sau: Bà Phạm Dốt 900m², bà Phạm Xay 900m², bà Phạm Thanh M 900m², bà Phạm Lánh 900m², ông Phạm Nhỏ 1.168m². Trong 4.000m² còn lại bà Y chia 1.753m² thuộc thửa đất số 252, 253 cho ông Phạm Hiếu, bà Y chia cho ông Phạm Phải 1.517m², còn lại 730m² bà Y mở một con đường có diện tích 150m² (5m x 30m) để đi vào các thửa đất trên, bà Y bán 02 nền đất mỗi nền 100m², phần còn lại 365,5m² bà Y giữ lại để làm nhà thờ, trong đó có 03 căn nhà mang số 99, 101, 103 đường số MS, phường BHH, quận B và 05 phòng trọ phía sau.

Phần đất ông Phạm Nhỏ được chia 1.168m², khi làm thủ tục tách thửa ông Phạm Nhỏ tách chung cùng phần đất 730m² của bà Y. Ngày 13/11/2003 Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4159/QSDĐ cho ông Phạm Nhỏ diện tích 1.898m² (phân chiết từ thửa 260, 254, 250) trong đó có 730m² của bà Y.

Trong diện tích 365,5m² còn lại của bà Y, ông Phạm Nhỏ tách 85,5m² để xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở. Ngày 23/4/2008, Ủy ban nhân dân quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số H00802/2008 cho ông Phạm Nhỏ và bà Trần Kim Ph.

Ngày 08/5/2007, ông Phạm Nhỏ chuyển nhượng bằng giấy tay cho bà Trần Thúy 84m² (4m x 21m) với giá 252.000.000 đồng. Khi làm nhà cấp 4 gia đình đã ngăn cản, ông Phạm Nhỏ hứa khi nào cần thì tháo dỡ trả lại đất.

Sau khi phát hiện ông Phạm Nhỏ tách thửa đất và bán một phần cho bà Trần Thúy, bà Y khiếu nại và được Ủy ban nhân dân phường BHH hoà giải theo biên bản làm việc ngày 08/02/2010, tại đây ông Phạm Nhỏ thừa nhận đại diện gia tộc đứng tên phần đất còn lại của bà Huỳnh Y.

Ngày 21/9/2010, các thừa kế của bà Y trong đó có ông Phạm Nhỏ đã họp và đồng ý cử ông Phạm Hiếu đứng tên quyền sử dụng đất và nhà thờ gia tộc của liệt sĩ Phạm Văn B và bà Huỳnh Y (người có công cách mạng). Đất và nhà thờ gia tộc không được bán, cầm cố, thế chấp. Sau đó anh em trong gia đình đã sửa chữa lại nhà thờ như hiện nay.

Ông Phạm Nhỏ chết ngày 05/12/2011, có để lại di chúc ngày 19/5/2011 cho bà Trần Kim Ph, bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H được hưởng thừa kế phần đất còn lại của ông Phạm Nhỏ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4159/QSDĐ ngày 13/11/2003.

Bà Phạm Thanh M với tư cách là người thừa kế của bà Huỳnh Y yêu cầu:

- Bà Trần Kim Ph, ông Phạm Văn H, bà Phạm Thúy (là đồng thừa kế tài sản của ông Phạm Nhỏ), bà Trần Thúy, ông Trần Ninh và những người ở và thuê trong nhà trả lại nhà và 365,5m² đất thuộc thửa đất số 673, tờ bản đồ số 03, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm căn nhà mang số 99, 101, 103 đường số MS, phường BHH, quận B và 05 phòng trọ phía sau) giao

cho ông Phạm Hiếu quản lý để làm nhà thờ gia tộc theo thoả thuận của các thừa kế ngày 21/9/2010.

- Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4159/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông Phạm Nhỏ ngày 13/11/2003 đối với phần đất có diện tích 365,5m², thuộc thửa đất số 673, tờ bản đồ số 3, xã BHH nay là phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số H00802/2008 do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 23/4/2008 cho ông Phạm Nhỏ và Trần Kim Ph đối với căn nhà số 99 đường số MS, phường BHH, quận B.

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 08/5/2007 giữa ông Phạm Nhỏ và bà Trần Thúy. Tiền chuyển nhượng đất và giá trị xây dựng bà M sẽ trả lại cho bà Trần Thúy.

- Hủy một phần di chúc ngày 19/5/2011 của ông Phạm Nhỏ đối với nhà và đất diện tích 365,5m², thuộc thửa đất số 673, tờ bản đồ số 03, xã BHH nay là phường BHH, quận B.

- Hủy một phần văn bản khai nhận di sản ngày 26/11/2013 có chứng nhận của Phòng Công chứng số 7 đối với phần nhà đất diện tích 365,5m², thuộc thửa đất số 673, tờ bản đồ số 03, xã BHH nay là phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Kim Ph (bị đơn) do ông Kim Ron đại diện trình bày: diện tích đất 1.898m² (phân chiết từ thửa 260, 254, 250) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4159/QSDĐ ngày 13/11/2003 cho ông Phạm Nhỏ. Năm 2007, ông Phạm Nhỏ xin tách thửa 85,5m² được Ủy ban nhân dân quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số H00802/2008/BHH ngày 23/4/2008. Ngày 08/5/2007, ông Phạm Nhỏ làm giấy tay bán cho bà Trần Thúy 84m² (4m x 21m) đất, bà Trần Thúy đã thanh toán đủ cho ông Phạm Nhỏ 252.000.000 đồng và nhận đất. Ngày 19/5/2011, ông Phạm Nhỏ lập di chúc có chứng nhận của Văn phòng Công chứng TB cho bà Trần Kim Ph, bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H được hưởng thừa kế phần đất còn lại của ông Phạm Nhỏ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4159/QSDĐ ngày 13/11/2003. Ông Phạm Nhỏ chết ngày 05/12/2011. Bà Trần Kim Ph, bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H đã kê khai di sản thừa kế có chứng nhận của Phòng Công chứng B ngày 26/11/2013. Bà Trần Kim Ph không đồng ý trả nhà và đất theo yêu cầu của bà Phạm Thanh M.

Ông Phạm Văn H, bà Phạm Thúy do bà Nguyễn Thị B đại diện đồng ý như nội dung trình bày của bà Trần Kim Ph và không đồng ý trả nhà và đất theo yêu cầu của bà Phạm Thanh M.

Bà Trần Thúy, ông Trần Ninh do ông Nguyễn Sỹ T đại diện cho rằng: Ngày 08/5/2007, ông Phạm Nhỏ làm giấy tay bán cho bà Trần Thúy 84m² (4m x 21m) đất. Bà Trần Thúy đã thanh toán đủ cho ông Phạm Nhỏ 252.000.000 đồng

và đã nhận đất xây nhà ở ổn định từ đó đến nay. Do mở đường nên diện tích còn lại khoảng 60m² (4m x 15m). Bà Trần Thúy, ông Trần Ninh không đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo yêu cầu của bà Phạm Thanh M.

Ủy ban nhân dân quận B do bà Võ Thị Kim H đại diện trình bày:

Ngày 22/4/1995, Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 763/QSĐĐ với diện tích 8.768m² đất, vị trí thửa 260, 254, 251, 252, 253, tờ bản đồ số 03, mục đích sử dụng L (lúa), TV (thổ vườn) cho hộ bà Huỳnh Y. Ngày 23/5/2000, Ủy ban nhân dân huyện B cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy đỏ) cho hộ bà Huỳnh Y. Do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Huỳnh Y bị mất, ngày 16/7/2002, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 1987/QĐ-UB hủy bỏ và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3912/QSĐĐ ngày 26/7/2002 cho hộ bà Huỳnh Y. Ngày 31/12/2008, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 19916/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 763/QSĐĐ ngày 22/4/1995 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ bà Huỳnh Y. Lý do thu hồi: Để điều chỉnh biên động ruộng đất (đã chuyển nhượng một phần diện tích).

Quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Huỳnh Y với ông Phạm Nhỏ:

Ngày 02/10/2003, thông qua Ủy ban nhân dân xã BHH 08 ông (bà): Dương Thị L, Nguyễn Thị Kim X, Phạm Thanh Q, Phạm Hồng Th, Phạm Thế H, Phạm Tân, Phạm Văn P, Phạm Hiếu đã lập giấy ủy quyền cho bà Huỳnh Y ký hợp đồng chuyển nhượng phần đất có diện tích 1.898m², thuộc các thửa 250, 254, 260, tờ bản đồ số 3 cho ông Phạm Nhỏ, có chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã BHH.

Ngày 13/11/2003, Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4159/QSĐĐ cho ông Phạm Nhỏ, diện tích đất được cấp 1.898m² (gồm các thửa 260, 254, 250).

Năm 2007, ông Phạm Nhỏ xin tách thửa diện tích 85,5m²/1.898m².

Căn cứ xác nhận của Ủy ban nhân dân phường BHH, Tờ trình số 3459/TTr-TNMT-LT ngày 10/4/2008 của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B. Ngày 23/4/2008, Ủy ban nhân dân quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số H00802/2008/BHH cho ông Phạm Nhỏ, bà Trần Kim Ph với diện tích là 85,5m², địa chỉ số 101 đường số MS, khu phố 2, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 26/10/2010, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1947/QĐ-ĐSN đổi số nhà 101 thành số 99, đường số MS, khu phố 2, phường BHH, quận B.

Ủy ban nhân dân quận B kiến nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp, bản án có hiệu lực pháp luật, Ủy ban nhân dân quận B sẽ thực hiện theo quy định.

Văn phòng Công chứng TB do ông Đoàn Thanh H đại diện theo pháp luật trình bày: Văn phòng công chứng thực hiện đúng trình tự, thủ tục công chứng theo quy định pháp luật khi công chứng di chúc. Bà Phạm Thanh M và bà Trần Kim Ph có tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy một phần di chúc của ông Phạm Nhỏ được công chứng 007431, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/5/2011, Văn phòng Công chứng TB nhận thấy không liên quan nên có đơn yêu cầu được vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải và xét xử tại Tòa án nhân dân các cấp.

Phòng Công chứng B do ông Lê Sỹ Q đại diện cho rằng: Phòng Công chứng B công chứng văn bản khai di sản thừa kế số 26441, quyền số 11 ngày 26/11/2013, trong đó người để lại di sản là ông Phạm Nhỏ (đã chết ngày 05/12/2011), những người được thừa kế di sản theo pháp luật gồm các ông bà: Trần Kim Ph, Phạm Thúy và Phạm Văn H là những người được thừa kế quyền sử dụng một phần thửa đất số 673, 672, 250, tờ bản đồ số 03 tại xã BHH nay là phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc công chứng đúng thủ tục theo quy định của pháp luật, theo giấy tờ do đương sự xuất trình. Phòng Công chứng B yêu cầu vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Các ông bà: Dương Thị L, Nguyễn Thị Kim X, Phạm Thanh Q, Phạm Hồng Th, Phạm Thế H, Phạm Tân, Phạm Văn Ph, Phạm Hiếu đồng ý như ý kiến của bà Phạm Thanh M yêu cầu các đồng thừa kế của ông Phạm Nhỏ, bà Trần Thúy, ông Trần Ninh và những người ở thuê nhà trả lại nhà và đất 365,5m² để làm nhà thờ.

Các ông (bà) Phạm Thương, bà Phạm Thị Hồng Ph, Phạm Minh, Nguyễn Liễu, Phạm Hoa, Nguyễn Ngọc, Phạm Tân đồng ý như ý kiến và yêu cầu của bà Phạm Thanh M.

Các ông (bà): Huỳnh Minh Tr, Hồ Thị Thu H, Đặng Thị Minh Ng, Đặng Minh Nh, Đặng Thị Út N, Đặng Thơ, Trần Tài, Nguyễn Thị Út Tr, Võ Thanh S, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn D, Lê Tú, Nguyễn Thanh S, Võ Thị Thúy L, Phạm Tuấn K, Nguyễn Chí H, Đặng Thị Thu H, Nguyễn Duy Kh, Huỳnh Thị Thu Th, Trịnh Văn T, Trần B, Trần M, Nguyễn Thị Cẩm V là người ở thuê trong nhà không có tranh chấp và yêu cầu liên quan đến việc giải quyết vụ án và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 289/2018/DS-ST ngày 02/4/2018 của Tòa án nhân dân quận B đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thanh M.
2. Bác yêu cầu của bà Trần Kim Ph, bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H không đồng ý trả lại nhà đất.
3. Bác yêu cầu của bà Trần Thúy, ông Trần Ninh yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 08/5/2007.

4. Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4159/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông Phạm Nhỏ ngày 13/11/2003 đối với phần đất có diện tích 730m², thuộc thửa đất số 673, tờ bản đồ số 3, xã BHH nay là phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Hủy Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số H00802/2008/BHH do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 23/4/2008 cho ông Phạm Nhỏ, bà Trần Kim Ph.

6. Hủy một phần di chúc của ông Phạm Nhỏ lập ngày 19/5/2011 đối với phần đất có diện tích 730m², thuộc thửa đất số 673, tờ bản đồ số 3, xã BHH nay là phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4159/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 13/11/2003, đã đăng ký thay đổi hiện trạng ngày 08/10/2008 và ngày 10/11/2009. Di chúc có chứng nhận của Văn phòng Công chứng TB ngày 19/5/2011.

7. Hủy một phần Văn bản khai nhận di sản ngày 26/11/2013 của bà Trần Kim Ph, bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H đối với phần đất có diện tích 730m², thuộc thửa đất số 673, tờ bản đồ số 3, xã BHH nay là phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y349567, vào sổ số 4159/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 13/11/2003, đăng ký ngày 08/10/2008 và ngày 10/11/2009. Văn bản khai nhận di sản có chứng nhận của Phòng Công chứng B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/11/2013, số công chứng 26441, quyển số 11/TP/CC-SCC/HĐGD.

8. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 08/5/2007 giữa ông Phạm Nhỏ và bà Trần Thúy.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thanh M trả cho bà Trần Thúy số tiền là 503.261.000 đồng.

9. Buộc bà Trần Kim Ph, bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H, bà Trần Thúy, ông Trần Ninh và những người đang ở và thuê nhà phải giao trả nhà đất có diện tích 365,5m², thuộc thửa đất số 673, tờ bản đồ số 3, xã BHH nay là phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trong đó có 03 căn nhà số 99, 101, 103 đường số MS, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và 05 phòng trọ phía sau cho các đồng thừa kế của ông Phạm Văn B, bà Huỳnh Y do ông Phạm Hiếu đại diện đứng tên để làm nhà thờ gia tộc. Ông Phạm Hiếu đại diện cho các đồng thừa kế của ông Ba, bà Y được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đối với nhà đất nêu trên.

Bản án sơ thẩm còn quyết định nghĩa vụ trả lãi do chậm thi hành án trả tiền, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/4/2018, bà Trần Kim Ph, bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H gửi đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì ông Phạm Nhỏ nhận chuyển nhượng đất hợp pháp từ bà Huỳnh Y. Ngày

13/11/2003, Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4159/QSDĐ cho ông Phạm Nhỏ, diện tích đất được cấp 1.898m² (gồm các thửa 260, 254, 250) trong đó có 730m² của bà Y.

Ngày 09/4/2018, bà Trần Thúy gửi đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (giấy tay) ngày 08/5/2007 giữa ông Phạm Nhỏ và bà Trần Thúy, vì bà Trần Thúy đã thanh toán đủ tiền, nhận đất và xây nhà ở đến nay.

Ngày 16/4/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận B ra Quyết định kháng nghị số 128/QĐ- KNDS kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm nêu trên, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm có những sai sót sau:

- Nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tranh chấp quyền sử dụng đất là không đúng.

- Việc tranh chấp chưa được hoà giải tại cơ sở.

- Ông Phạm Nhỏ nhận chuyển nhượng hợp pháp 730m² đất từ bà Huỳnh Y có chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã BHH. Ngày 13/11/2003, Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4159/QSDĐ cho ông Phạm Nhỏ, diện tích 1.898m² (gồm các thửa 260, 254, 250) trong đó có 730m² của bà Y.

- Tòa án cấp sơ thẩm tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 08/5/2007 giữa ông Phạm Nhỏ và bà Trần Thúy nhưng chấp nhận cho bà Phạm Thanh M tự nguyện thanh toán hậu quả hợp đồng vô hiệu và bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thúy tổng cộng 503.261.000 đồng là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thanh M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bà Trần Kim Ph, bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H và bà Trần Thúy giữ nguyên kháng cáo; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa giữ nguyên kháng nghị; Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị sửa bản án sơ thẩm về quan hệ tranh chấp và phần bồi thường do hủy hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông Phạm Nhỏ với bà Trần Thúy và sửa án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các ông bà Trần Kim Ph, Phạm Thúy, Phạm Văn H và Trần Thúy gửi trong hạn luật định hợp pháp theo quy định tại các điều 273, 276 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Xét kháng cáo của bà Trần Kim Ph, bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp không đúng và chưa được hòa giải tại cơ sở.

Diện tích đất tranh chấp thuộc một phần trong 8.768m² đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 763/QSDĐ ngày 22/4/1995 cho hộ bà Huỳnh Y, đã cấp đổi lại giấy chứng nhận ngày 23/5/2000. Ngày 04/6/2000, bà Huỳnh Y làm giấy phân chia đất cho các thành viên trong hộ, trong đó ông Phạm Nhỏ được chia 1.168m². Những người được phân chia đất đã tách thửa và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần còn lại của bà Y là 730m² bà Y giao cho ông Phạm Nhỏ đứng tên thay. Khi ông Phạm Nhỏ làm thủ tục tách thửa diện tích đất được chia ông Phạm Nhỏ tách cùng với diện tích 730m² của bà Y. Ngày 13/11/2003, Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4159/QSDĐ cho ông Phạm Nhỏ, diện tích 1.898m² bao gồm 730m² của bà Y, trong đó có căn nhà số 101 đường số MS, phường BHH của bà Y, bà Y có chừa ra 150m² (5m x 30m) để làn đường đi chung và bán hai nền (02 x 100m² = 200m²), phần còn lại 365,5m² theo bản vẽ hiện trạng do Trung tâm Kiểm định bản đồ và Tư vấn Tài nguyên - Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 18/8/2014, hiện nay có 03 căn nhà mang số: 99, 101, 103 đường MS, phường BHH, quận B.

Căn cứ biên bản họp gia đình ngày 21/9/2010, các thừa kế của bà Y trong đó có ông Phạm Nhỏ đã đồng ý cử ông Phạm Hiếu (người thừa kế) đại diện gia tộc đứng tên quyền sử dụng đất và nhà thờ gia tộc số 101 đường MS, phường BHH, quận B của liệt sĩ Phạm Văn B và bà Huỳnh Y, đất và nhà thờ gia tộc không được bán, cầm cố, thế chấp. Bà Phạm Thanh M với tư cách là người thừa kế của bà Huỳnh Y yêu cầu:

Bà Trần Kim Ph, ông Phạm Văn H, bà Phạm Thúy là các thừa kế của ông Phạm Nhỏ, bà Trần Thúy, ông Trần Ninh và những người ở và thuê nhà phải giao trả nhà và đất diện tích 365,5m² trong đó có 03 căn nhà số: 99, 101, 103 đường MS, phường BHH, quận B để giao cho ông Phạm Hiếu quản lý làm nhà thờ gia tộc và hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Nhỏ với bà Trần Thúy, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Yêu cầu của bà M được những người thừa kế khác thừa nhận và đồng ý.

Như vậy, quan hệ tranh chấp là “tranh chấp quản lý di sản dùng vào việc thờ cúng” theo quy định tại Điều 645 Bộ luật Dân sự 2015 và “tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp quyền sử dụng đất là không đúng. Do đó, sửa quan hệ tranh chấp như nhận định trên.

[3] Trước khi khởi kiện, việc tranh chấp đã được Ủy ban nhân dân phường BHH, quận B hòa giải vào các ngày 08/02/2010 và ngày 17/2/2012.

Do đó, kháng cáo của bà Trần Kim Ph, bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H về nội dung này không có cơ sở.

[4] Về nội dung: Bà Trần Kim Ph, ông Phạm Văn H, bà Phạm Thúy cho rằng: Ông Phạm Nhỏ nhận chuyển nhượng hợp pháp 730m² đất từ bà Huỳnh Y có chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã BHH. Ngày 13/11/2003, Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4159/QSĐĐ cho ông Phạm Nhỏ, diện tích 1.898m² (trong đó có 730m² của bà Y).

Năm 2007, ông Phạm Nhỏ xin tách thửa diện tích 85,5m²/1.898m². Ngày 23/4/2008 Ủy ban nhân dân quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số H00802/2008/cho ông Phạm Nhỏ, bà Trần Kim Ph.

Như đã nhận định trên, nếu cho rằng bà Y bán đất cho ông Phạm Nhỏ nhưng hợp đồng chuyển nhượng đất không ghi giá mua bán, không có việc thanh toán. Nếu bà Y đã chuyển nhượng cho ông Phạm Nhỏ thì tại sao bà Y lại chừa ra 150m² (5m x 30m) để làm đường đi chung và bán 02 nền (02 x 100m² = 200m²) để lấy tiền xây phòng trọ và sửa chữa nhà số 101 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường ngày 20/4/2010). Tại biên bản làm việc ngày 08/02/2010 của Ủy ban nhân dân phường BHH ông Phạm Nhỏ thừa nhận “căn nhà của bà Y thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Nhỏ là do ông Phạm Nhỏ đại diện gia tộc đứng tên”. Sau khi bà Y chết, ngày 21/9/2010 các thừa kế của bà Y trong đó có ông Phạm Nhỏ đã họp và đồng ý cử ông Phạm Hiếu đại diện gia tộc đứng tên quyền sử dụng đất và nhà thờ gia tộc số 101 đường MS, phường BHH, quận B của liệt sĩ Phạm Văn B và bà Huỳnh Y (người có công cách mạng). Đất và nhà thờ gia tộc không được bán, cầm cố, thế chấp. Di chúc ngày 19/5/2011 của ông Phạm Nhỏ chỉ để lại phần đất thuộc quyền sử dụng của ông Phạm Nhỏ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4159/QSĐĐ 13/11/2003. Từ các căn cứ trên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Trần Kim Ph, ông Phạm Văn H, bà Phạm Thúy.

[5] Đối với kháng cáo của bà Trần Thúy yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (giấy tay) ngày 08/5/2007 giữa ông Phạm Nhỏ và bà Trần Thúy vì cho rằng bà Thúy đã thanh toán xong, nhận đất và đã xây nhà ở đến nay. Như đã nhận định trên, ông Phạm Nhỏ chỉ đại diện đứng tên đất thay cho bà Y nhưng lại làm giấy tay chuyển nhượng cho bà Trần Thúy là không hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 08/5/2007 giữa ông Phạm Nhỏ và bà Trần Thúy là đúng căn cứ. Về xác

định lỗi dẫn đến hợp đồng vô hiệu là hoàn toàn do lỗi của ông Phạm Nhỏ. Cấp sơ thẩm xác định ông Phạm Nhỏ và bà Trần Thúy đều có lỗi ngang nhau để chia đôi nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là không đúng. Do đó, sửa án sơ thẩm buộc ông Phạm Nhỏ phải khắc phục hậu quả hoàn trả và bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thúy tổng cộng 604.522.700 đồng. Ghi nhận tự nguyện của bà M đồng ý thay ông Phạm Nhỏ thanh toán cho bà Trần Thúy tổng cộng 604.522.700đ (sáu trăm lẻ bốn triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, bảy trăm đồng). Bà Trần Thúy và ông Trần Ninh phải giao trả nhà đất số 103 đường số MS, phường BHH, quận B theo yêu cầu của phía nguyên đơn. Việc tự nguyện của bà Phạm Thanh M bảo đảm quyền lợi của bà Trần Thúy nên được chấp nhận. Do đó, kháng cáo của bà Trần Thúy không có cơ sở chấp nhận.

[6] Về số nhà, ngày 26/10/2010 Ủy ban nhân dân quận B ra Quyết định số 1946/TB-QLĐT đổi số nhà của bà Y mang số 101 đường MS, phường BHH, quận B và Quyết định số 1947/QĐ-ĐSN đổi số nhà 101 của ông Phạm Nhỏ thành số 99 đường số MS, khu phố 2, phường BHH, quận B. Vị trí số nhà và diện tích nhà đất được xác định theo bản vẽ hiện trạng do Trung tâm Kiểm định Bản đồ và Tư vấn Tài nguyên - Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 18/8/2014.

[7] Về án phí:

Bà Phạm Thanh M phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho bà Trần Thúy nhưng bà M có giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ nên được miễn án phí theo Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Như nhận trên, quan hệ tranh chấp là “tranh chấp quản lý di sản dùng vào việc thờ cúng” nên bà Trần Kim Ph, bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H không phải chịu án phí sơ thẩm theo giá ngạch.

Do đó, sửa bản án sơ thẩm, bà Phạm Thanh M được miễn án phí. Bà Trần Kim Ph phải chịu án phí sơ thẩm 200.000 đồng. Bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H không phải chịu án phí sơ thẩm.

Từ các căn cứ và nhận định trên, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận B, sửa một phần bản án sơ thẩm về các nội dung như đã nêu trên.

Do sửa án sơ thẩm, bà Trần Kim Ph, bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H và bà Trần Thúy không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Khoản 1 Điều 148, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 122, 129, 131, 617, 645 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/7/2009;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 289/2018/DS-ST ngày 02/4/2018 của Tòa án nhân dân quận B.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thanh M.

3. Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4159/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông Phạm Nhỏ ngày 13/11/2003 đối với phần đất có diện tích 365,5m² thuộc thửa đất số 673, tờ bản đồ số 3, xã BHH nay là phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Hủy Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số H00802/2008/BHH do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 23/4/2008 cho ông Phạm Nhỏ, bà Trần Kim Ph.

5. Hủy một phần di chúc của ông Phạm Nhỏ lập ngày 19/5/2011 tại Văn phòng Công chứng TB đối với phần đất diện tích 365,5m² thuộc thửa đất số 673, tờ bản đồ số 3, xã BHH nay là phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4159/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 13/11/2003, đã đăng ký thay đổi diện tích ngày 08/10/2008 và ngày 10/11/2009.

6. Hủy một phần Văn bản khai nhận di sản ngày 26/11/2013 của bà Trần Kim Ph, bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H đối với phần đất có diện tích 365,5m² thuộc thửa đất số 673, tờ bản đồ số 3, xã BHH nay là phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y349567, vào sổ số 4159/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 13/11/2003. Đăng ký ngày 08/10/2008 và ngày 10/11/2009. Văn bản khai nhận di sản có chứng nhận của Phòng Công chứng B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/11/2013, số công chứng 26441, quyền số 11/TP/CC-SCC/HĐGD.

7. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (giấy tay) ngày 08/5/2007 giữa ông Phạm Nhỏ và bà Trần Thúy.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thanh M thay ông Phạm Nhỏ trả cho bà Trần Thúy 604.522.700đ (sáu trăm lẻ bốn triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, bảy trăm đồng)

8. Buộc bà Trần Kim Ph, bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H, bà Trần Thúy, ông Trần Ninh và những người đang ở và thuê nhà phải giao trả nhà đất có diện tích 365,5m² thuộc thửa đất số 673, tờ bản đồ số 3, xã BHH nay là phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trong đó có ba căn mang số 99, 101, 103 đường số MS, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và 05 phòng trọ phía sau ba căn nhà trên cho các thừa kế của ông Phạm Văn B, bà Huỳnh Y do

ông Phạm Hiếu đại diện đứng tên để làm nhà thờ gia tộc. Ông Phạm Hiếu đại diện cho các đồng thừa kế của ông B, bà Y được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đối với nhà đất nêu trên.

Vị trí số nhà và diện tích nhà đất được xác định theo Bản vẽ hiện trạng do Trung tâm Kiểm định bản đồ và Tư vấn Tài nguyên - Môi trường thuộc Sở Tài nguyên môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 18/8/2014.

Việc giao trả nhà đất và thanh toán tiền được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Trần Thúy có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Phạm Thanh M không thi hành án trả tiền thì hàng tháng bà M còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

9. Về chi phí tố tụng:

- Về chi phí giám định chữ ký: 4.820.000 đồng bà Trần Kim Ph phải chịu. Bà Trần Kim Ph đã nộp đủ.

- Chi đo vẽ, định giá: Bà Phạm Thanh M tự nguyện chịu và đã thanh toán đủ.

10. Về án phí:

- Bà Phạm Thanh M được miễn án phí. Hoàn trả cho bà M tiền tạm ứng án phí 18.575.000đ (mười tám triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 03430 ngày 14/11/2013 của Chi Cục thi hành án dân sự quận B.

- Bà Trần Kim Ph phải chịu án phí sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

- Bà Trần Kim Ph, bà Phạm Thúy, ông Phạm Văn H và bà Trần Thúy không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Trần Kim Ph 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 043981 ngày 03/4/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự quận B.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 043982 ngày 03/4/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự quận B.

Hoàn trả cho bà Phạm Thúy 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 043983 ngày 03/4/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự quận B.

Hoàn trả cho bà Trần Thúy 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 043774 ngày 04/4/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự quận B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Tp. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. HCM;
- Tòa án nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án quận B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Trí